

Bản án số:40/2025/HSST
Ngày:22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Trại

Bà Đặng Thuỵ Thuỳ Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Ngọc-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:40/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/01/1996. Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nay là ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 082096014952; con ông Nguyễn Thanh H1 và bà Nguyễn Thị Bé M; Vợ Trần Bảo N, sinh năm 1999, nghề nghiệp: công nhân, có 01 con, sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/5/2025 đến nay; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Phan Thị Vân A, sinh ngày 07/5/2009 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Anh **Phan Văn H2**, sinh năm 1976 (có mặt);

2/ Chị **Trịnh Thị Nhật D**, sinh năm 1982 (có mặt);

Cùng trú tại: ấp Đ, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Nguyễn Thị Ngọc P**; sinh năm 1969 (có mặt);

2/ Ông **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1968 (có mặt);

Cùng trú tại: ấp Q, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Chị **Nguyễn Thị Bé M**; sinh năm 1970 (có mặt);

Trú tại: ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

7/ **Công ty TNHH MTV T**

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn P1-Giám đốc (xin vắng mặt)

Trú tại: ấp Q, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 (xin vắng mặt);

Trú tại: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H được Sở giao thông vận tải thành phố H cấp giấy phép lái xe hạng C ngày 16/6/2020 có giá trị đến ngày 16/6/2025. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/3/2025, Nguyễn Thanh H điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-177.69 lưu thông trên đường H hướng từ đường Cao tốc về đường T chờ đất đến khu đất thuộc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp) để đổ đất san lấp mặt bằng. Đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi đổ đất xong, H điều khiển xe ô tô tải về hướng đường T một đoạn khoảng 02-03 mét cho xe ô tô thẳng với đường H, sau đó điều khiển xe ô tô tải lùi về hướng đường C khoảng 04-05 mét va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 63B3-374.11 do Phan Thị Vân A đang điều khiển theo hướng từ đường Cao tốc về đường T. Hậu quả Phan Thị Vân A tử vong, xe mô tô hai bánh biển số 63B3-374.11 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đường H, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, tại hiện trường đoạn đường cong ít về hướng T, rộng 4m, không có vạch phân chia làn đường. Trung tâm hiện trường nằm bên hướng lưu thông từ đường Cao tốc về hướng đường T. Hiện trường nguyên vẹn. Lấy mép đường bên phải hướng từ đường Cao tốc về đường T làm mép đường chuẩn.

Xe ô tô biển số 63C-177.69 do Nguyễn Thanh H điều khiển trên đường H lộ 38 lùi xe theo hướng đường T đi về hướng đường Cao tốc.

Xe mô tô biển số 63B3-374.11 do Phạm Thị Vân A1 điều khiển lưu thông trên đường H lộ 38 theo hướng đường Cao tốc đi đường T.

Vùng va chạm giữa xe ô tô biển số 63C-177.69 và xe mô tô hai bánh biển số 63B3-374.11 được ký hiệu là B trong sơ đồ hiện trường, B nằm cách mép phải là 40 cm cách đầu vết cày có ký hiệu (4) trong sơ đồ hiện trường là 60 cm.

Khám nghiệm phương tiện liên quan:

Dấu vết trên xe ô tô tải 63C-177.69: Vị trí trục sau thứ hai bên phải, ở giữa khe của hai bánh xe có dính 01 chóa đèn trước của xe mô tô, trên chóa đèn dính một số vết màu đỏ đã khô nghi máu, diện rộng kích thước 60cmx30cm; Trên vành bánh xe ngoài cùng bên phải, của trục sau thứ hai, có dính vết màu nâu đỏ đã khô nghi máu, lẫn mô tế bào não; Trên vân lốp của bánh trong cùng bên phải, trục sau thứ hai, có dính nhiều vết rải rác màu nâu đỏ còn ướt nghi máu, diện rộng kích thước 50cmx20cm; Trên vân lốp và phần mặt ngoài của bánh xe trong cùng của trục sau thứ nhất, bên phải dính vết máu nâu đỏ khô mới nghi máu, diện rộng kích thước 70cmx30cm; Vành bánh ngoài cùng bên phải, trục sau thứ nhất có nhiều vết rải rác trên diện rộng, màu nâu đỏ, diện rộng kích thước 70cmx30cm.

Dấu vết trên xe mô tô 63B3-374.11: Niềng bánh trước bị cong, vẹo, gãy nhiều cãm; Chấn bụn trước bị thủng, bể và có dính vết màu đen, nghi cao su, kích thước 15cmx8cm, điểm gần nhất cách mặt đất 57cm; Mặt nạ bị bể vỡ, rơi mất; Cụm đèn phía trước, ốp đầu xe vỡ nát, rơi mất; Vỡ nát nhiều khu vực toàn bộ ốp chấn gió bên trái; Ngã ba phuộc trước bị cong, thụng từ trước ra sau; Ốp nhựa cổ xe, mặt đồng hồ km bị bể nát; Kính chiếu hậu bên trái bị vỡ; Ốp chấn gió bên phải bị vỡ, dính nhiều bụn đất; Baga bị biến dạng; Góc chân trước bên phải bị biến dạng, cong từ dưới lên trên, bị xước kim loại; Vỡ nắp ốp lóc máy bên phải; Đầu chân thắng cong vênh, xước kim loại; Yên xe bị vỡ, rơi khỏi xe; Rơi mất nắp bình xăng; Vị trí từ tay lái bên phải, kéo dài đến vị trí ổ khóa xe, dính nhiều bụn đất, rom rạ, chìa khóa dính vào ổ khóa; Bể vỡ ốp thân xe bên trái, trên ốp thân xe dính nhiều vết nâu đỏ đã khô, nghi máu; Cao su góc chân trước bên trái bị bể, rơi khỏi vị trí ban đầu; Phuộc sau bên trái bị biến dạng, cong vênh, hướng từ ngoài vào trong bánh xe; Ốp bảo vệ xích bên trái bị biến dạng nhiều vị trí; Chấn bụn sau, đèn sau bị bể vỡ, rơi ra ngoài; Ổ thân xe bên phải bị vỡ dính nhiều bụn đất, rom rạ; Bô xe vị trí phần mặt nạ ngoài bị trầy xước và dính nhiều bụn đất.

Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) của Trung tâm y tế huyện C ngày 23/3/2025 đối với Nguyễn Thanh H là 00 mg/dl.

Kết luận giám định tử thi số: 89-2025/KLGĐTT-TTPY ngày 24/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với tử thi Phan Thị Vân A kết luận như sau: Nguyên nhân tử vong của tử thi Phan Thị Vân A: Chấn thương sọ não hở do đập vỡ và đứt rời toàn bộ nhu mô não. Vỡ vòm sọ, sàng sọ phức tạp. Vỡ toàn bộ khối xương hàm mặt. Tai nạn giao thông.

Kết quả xét nghiệm nồng độ Alcool (cồn) trong tử thi Phan Thị Vân A 9.8 mmol/L(45.1584 mg/dL)

Kết luận giám định số: 1685/KL-KTHS ngày 05/5/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Ngay tại thời điểm trước và sau khi xảy ra tai nạn giao thông hệ thống phanh, hệ thống lái, còi, gương của xe ô tô biển số 63C-177.69 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Nguyễn Thanh H điều khiển xe mô tô tải biển số 63C-177.69 lùi xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô

biển số 63B3-374.11 gây hậu quả Phan Thị Vân A tử vong đã vi phạm khoản 28 Điều 9, khoản 1 Điều 16 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Về thu giữ, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh đã xử lý vật chứng theo quy định.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSKV3 ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ: **Điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự;** Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ **01 năm đến 01 năm 06 tháng** tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02 năm đến 03 năm**, thời hạn chấp hành án tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: do bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe số 820148004388 hạng C của Nguyễn Thanh H.

Bị cáo tự bào chữa: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát khu vực 3-Đồng Tháp, truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, bị cáo đã biết lỗi, do gia đình bị cáo khó khăn nên bị cáo xin hưởng án treo để lo cho con nhỏ và gia đình bị hại.

Ý kiến của đại diện người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo lo cho con nhỏ; về bồi thường dân sự do bị hại đã nhận được bồi thường nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy mình có lỗi, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo do gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo còn con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn P1 và người làm chứng xin vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của họ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, chứng cứ và các tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 23/3/2025 trên đường H đoạn thuộc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp) Nguyễn Thanh H điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-177.69 lùi về hướng đường C đi đường T không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 63B3-374.11 do Phan Thị Vân A điều khiển theo hướng ngược lại, hậu quả Phan Thị Vân A tử vong.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi đưa vào tham gia giao thông buộc người điều khiển phải chấp hành đúng quy tắc giao thông đường bộ, **thế nhưng bị cáo** điều khiển xe mô tô tải biển số 63C-177.69 lùi xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 63B3-374.11 gây hậu quả Phan Thị Vân A tử vong đã vi phạm khoản 28 Điều 9, khoản 1 Điều 16 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện chủ xe đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 325.000.000đồng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con nhỏ sinh năm 2021, những người đại diện hợp pháp của bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo lo cho gia đình và con nhỏ, bị cáo có ông bà ngoại được tặng Huy chương kháng chiến do đã có thành tích trong cuộc kháng

chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó Hội đồng xét xử cần cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Xét thấy, bị cáo có lý lịch và chỗ ở rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ tác động rất xấu đến cuộc sống gia đình và việc nuôi dạy con cái nên Hội đồng xét xử không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ để bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện chủ xe ô tô tải biển số 63C-177.69 và bị cáo Nguyễn Thanh H đã bồi thường cho gia đình của bị hại là 325.000.000 (Ba trăm hai mươi lăm triệu) đồng và gia đình bị hại có đơn xin bãi nại về trách nhiệm dân sự. Đại diện chủ xe ô tô tải biển số 63C-177.69 không yêu cầu Nguyễn Thanh H trả lại số tiền trên. Do bị hại đã nhận tiền bồi thường không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe số 820148004388 hạng C của Nguyễn Thanh H do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Anh Phan Văn H2 có đưa xe mô tô hai bánh biển số 63B3-374.11 cho Phan Thị Vân A, sinh ngày 07/5/2009 giữ, Vân A tự điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B3-374.11, anh H2 không biết nên không có cơ sở xử lý anh H2 về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông” là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

1. Về hình phạt:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; **Điều 32, Điều 38, Điều 50**; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H **01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người phạm tội được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người phạm tội được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đã cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe số 820148004388 hạng C của Nguyễn Thanh H. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3-Đồng Tháp).

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan điều tra tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-ĐT;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh ĐT, UBND xã (khi án có HLPL);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hồng Quyên